

Số: TVHM-09/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 10/2026-03/2027)

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Trong tháng 7 và tháng 8/2026, trên sông Thao, sông Lô xuất hiện nhiều đợt dao động và 3-4 đợt lũ. Trong các đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên sông trên sông Nậm Kim (Lào Cai) tại trạm Mù Căng Chải đạt 939,99m (17h/17/7), ở mức BĐ3; trên sông Thao (Lào Cai) tại trạm Yên Bái đạt 30,28m (23h/7/8), trên BĐ1 là 0,28m, tại trạm Lào Cai đạt 80,04m (11h/04/8), trên BĐ1 0,04m; trên sông Ngòi Hút (Lào Cai) tại trạm Ngòi Hút 54,00m (14h/07/8), dưới BĐ3 0,5m. Trên hệ thống sông Thái Bình đã xảy ra một đợt lũ lớn từ ngày 21-26/8 do ảnh hưởng của mưa bão số 4 (NARRA) với biên độ lũ lên ở thượng lưu và trung lưu dao động từ 5 - 11m, ở hạ lưu các sông từ 3-7m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông đã vượt mức BĐ3:

+ Mực nước đỉnh lũ trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu là 5,90m (11h/ 25/8), trên BĐ2 0,6m.

+ Mực nước đỉnh lũ trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương là 7,07m (5h/25/8), trên BĐ3 0,77m.

+ Mực nước đỉnh lũ trên sông Lục Nam là 7,30m (14h/24/08), trên BĐ3 1m, dưới lũ LS 0,74m.

Từ tháng 7 đến tháng 8/2026, mực nước hạ lưu sông Hồng xuất hiện 3 dao động và 2 đợt lũ nhỏ trong thời kỳ thủy điện Hòa Bình và Tuyên Quang vận hành đóng và mở 01 cửa xả đáy, thời gian còn lại phổ biến dao động theo điều tiết của thủy điện thượng nguồn. Mực nước hạ lưu sông Hồng cao nhất tại trạm Hà Nội là 5,56m (23h/08/8). Trong nửa đầu tháng 9, mực nước tại trạm Hà Nội đã xuống mức thấp nhất trong chuỗi số liệu cùng kỳ tháng 9; mực nước thấp nhất tháng 9/2026 tại trạm Hà Nội là 0,89m (11h ngày 07/9).

Về tình hình nguồn nước:

Trên sông Đà, tính từ tháng 7 đến tháng 8/2026, dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ có xuất hiện một số đợt gia tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực. Lưu lượng lớn nhất đến các hồ đều xuất hiện vào giữa tháng 7, trong đó lưu lượng lớn nhất về hồ Hòa Bình trong các tháng qua là 5393m³/s. Tổng lượng

dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà trong tháng 7 đến cuối tháng 8 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 15-25%.

Trên sông Chảy, dòng chảy đến hồ Thác Bà có xu thế tăng trong tháng 7, tổng lượng dòng chảy trong tháng 7 cao hơn TBNN 37%, dòng chảy đến hồ tháng 8 có xu thế giảm và ở mức xấp xỉ TBNN; đến nửa đầu tháng 9, tổng lượng dòng chảy đến hồ giảm nhanh và thấp hơn TBNN 17%. Trên sông Gâm trong tháng 7 dòng chảy đến hồ Tuyên Quang tăng nhanh và cao hơn TBNN 37%, nhưng tháng 8 dòng chảy đến hồ giảm và ở mức xấp xỉ TBNN; nửa đầu tháng 9 dòng chảy đến hồ Tuyên Quang giảm nhanh và thấp hơn TBNN 27%.

Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái từ tháng 7 đến tháng 8 thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 26-31%, riêng nửa đầu tháng 9 năm 2026 ở mức thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ 69%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang trong tháng 7 ở mức xấp xỉ TBNN; sang tháng 8, nguồn nước tăng nhanh và cao hơn TBNN 15%, đến nửa đầu tháng 9 nguồn nước tại trạm Tuyên Quang giảm nhanh và thấp hơn TBNN 82%.

Dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng trong tháng 07-08 tại trạm Hà Nội cao hơn so với TBNN cùng kỳ 12%, trong nửa đầu tháng 9 thấp hơn so với TBNN cùng kỳ khoảng 42%.

Lượng dòng chảy từ tháng 7 đến tháng 8 trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy cao hơn TBNN từ 63-71%, riêng nửa đầu tháng 9/2026 ở mức xấp xỉ so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lượng dòng chảy tại trạm Chũ trong tháng 7 và nửa đầu tháng 9/2026 thấp hơn so với TBNN từ 52- 61%, riêng trong tháng 8 cao hơn TBNN cùng kỳ 145%.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 7/2026, trên sông Mã đã xuất hiện 2 đợt lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1; thượng lưu các sông khác xuất hiện 1-2 đợt dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều. Trong tháng 8, các sông trong khu vực xuất hiện 3 đợt lũ nhỏ vào các ngày 05-08/8, ngày 19-21/8, ngày 23-26/8 như sau:

+ Từ ngày 05-08/8: trên sông Mã và thượng lưu sông Cả xuất hiện một đợt lũ; mực nước đỉnh lũ trên thượng nguồn sông Mã tại trạm Xã Là là 280,31m (7h/06/08), dưới BĐ2 0,19m; thượng nguồn sông Cả tại trạm Mường Xén là 139,41 (8h/08/08), dưới BĐ2 0,59m; tại các trạm khác trên sông Mã còn dưới mức BĐ1.

+ Từ ngày 19-21/8: trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ sông Ngàn Phố và thượng lưu sông Cả ở mức BĐ1; các sông khác còn ở dưới mức BĐ1.

+ Từ ngày 23-26/8: trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 1,8-5,6m, hạ lưu các sông từ 2,0-4,1m. Mực nước đỉnh lũ trên sông Bưởi ở mức BĐ2-BĐ3; sông Mã và thượng lưu sông Cả ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; hạ lưu sông Mã tại trạm Giàng, hạ lưu sông Cả, sông Chu còn dưới mức BĐ1. Mực nước đỉnh lũ trên các sông như sau: Sông Bưởi tại trạm Kim Tân 11,68m(09h/25/8), dưới BĐ3 0,32m; sông Mã tại trạm Lý Nhân 10,09m(01h/25/8), trên BĐ1 0,59m; trên sông Cả tại trạm Con cuông 29,30m(11h/25/8), trên BĐ2 0,30m.

Trong nửa đầu tháng 9, trên các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ còn ở dưới mức BĐ1; thượng lưu các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

Tổng lượng dòng chảy trong các tháng 7-8/2026, trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy thấp hơn TBNN 11% trong tháng 7 và cao hơn 34% trong tháng 8; sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn từ 29-59%; trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn từ 13-42%; sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn 24% trong tháng 7 và cao hơn 52% trong tháng 8.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Từ tháng 7 đến tháng 8/2026, trên thượng lưu các sông ở Quảng Trị và sông Hương (thành phố Huế) xuất hiện 3-4 đợt dao động, các sông khác mực nước biến đổi chậm. Nửa đầu tháng 9, trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ1-BĐ2, riêng trên sông Thạch Hãn (Quảng Trị) lên trên mức BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 7-8/2026, trên các sông ở Quảng Trị thấp hơn TBNN cùng kỳ 28-81%, trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 82%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 7 đến nửa đầu tháng 8/2026, mực nước thượng lưu sông Vu Gia (thành phố Đà Nẵng) xuất hiện 03 đợt dao động, trên các sông khác ở TP. Đà Nẵng và Quảng Ngãi biến đổi chậm. Nửa đầu tháng 9, trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi xuất hiện 01 đợt lũ với mực nước đỉnh lũ còn dưới mức BĐ1.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 7-8/2026, trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 8-73%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ đầu tháng 7 đến giữa tháng 9/2026, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa có xu thế biến đổi chậm và xuất hiện một số dao động nhỏ, riêng trên thượng lưu sông Kôn tại trạm Vĩnh Sơn ngày 05/8 đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ trên mức BĐ1 và trong nửa đầu tháng 9, trên thượng nguồn sông Ba đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ với biên độ 2-4m. Mực nước hạ lưu hạ lưu sông Kôn dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 40-80%. Trên sông Kôn tại trạm Bình Nghi mực nước xấp xỉ mức thấp lịch sử 11,27m lúc 7h ngày 4/8/2026 (trong 15 năm trở lại đây).

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ ngày 17-20/8, trên các sông Pô Cô, Đăk Tơ Kan (Quảng Ngãi) xuất hiện lũ nhỏ với mực nước đỉnh lũ tại trạm Đăk Mốt và Đăk Tô ở dưới mức BĐ2. Từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 9, trên sông Krông Ana (Đăk Lăk) xuất hiện 03 đợt nước lên từ ngày 27-31/7, 11-21/8 và từ ngày 30/8-13/9 với biên độ dao động từ 0,79-3,02m. Các sông khác phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện tuyến trên.

Lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực biến đổi theo xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 39-81%, riêng trên sông Pô Cô và Đăk Tơ Kan lưu lượng dòng chảy cao hơn từ 17-20%.

d) Khu vực Nam Bộ:

Lưu vực sông Đồng Nai:

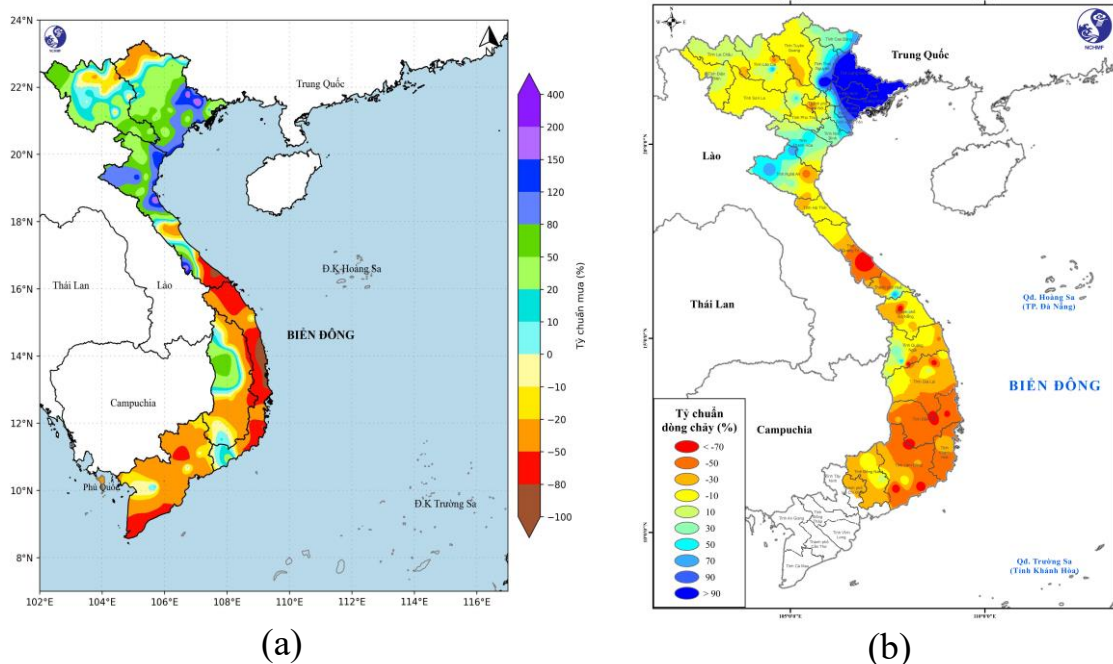
Từ tháng 7 đến nay, trên sông Đồng Nai đã xuất hiện 03 đợt lũ với mực nước đỉnh lũ tại trạm Tà Lài đạt mức 112,59m (11h ngày 11/9), trên báo động BĐ2 0,09m. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà xuất hiện 02 đợt dao động mạnh theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

Sông Cửu Long:

Mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và cao hơn TBNN từ 0,5-3,5m. Đến giữa tháng 9, mực nước Biển Hồ tại trạm Kompong Luong cao hơn TBNN 0,27m và thấp hơn 0,57m so với cùng kỳ năm 2025.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu tháng 7 đến nay ở mức cao hơn 21% so với TBNN và thấp hơn khoảng 9% so với cùng kỳ năm 2025.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo xu thế lên dần. Hiện tại, mức nước cao nhất ngày 14/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,58m, trên BĐ1 0,08m và trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,2m, trên BĐ1 0,2m, cao hơn so với TBNN từ 0,35-0,75m.



Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 8/2026;
(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 8/2026

2. Dự báo thủy văn từ tháng 10 đến tháng 12/2026

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Trong nửa cuối tháng 9 đến tháng 10/2026, trên sông Thao, Lô, sông Thái Bình có khả năng xuất hiện từ 1-2 đợt lũ nhỏ và một số đợt dao động; hạ sông Hồng tại trạm Hà Nội phổ biến dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu. Từ tháng 11 trở đi, mực nước các sông Bắc Bộ sẽ có xu thế biến đổi chậm và ở mức thấp.

Tình hình dòng chảy trên các sông Bắc Bộ:

Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn sẽ duy trì ổn định ở mức cao trong tháng 9 đến đầu tháng 10, sau đó giảm. Thời kì này có thể xuất hiện 2-3 đợt lũ do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực và điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trong từng tháng phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 10-40%.

Trên sông Thao, lượng dòng chảy trên sông tại trạm Yên Bái trong 3 tháng tới ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 55-62%; trên sông Lô,

Trên sông Cầu, lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy có khả năng ở mức thấp hơn với TBNN từ 5-23%; trên sông Lục Nam, lượng dòng chảy tại trạm Chũ có xu thế giảm dần và ở mức thấp hơn TBNN từ 5-20%.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ nửa cuối tháng 9 đến tháng 12/2026, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 1-3 đợt lũ; mực nước đỉnh lũ hạ lưu sông Mã, sông Cả và sông La khả năng dưới mức BĐ1.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 10-12/2026, trên các sông ở Thanh Hóa cao hơn TBNN cùng kỳ từ 10-40%; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 37-55%; các sông Hà Tĩnh: Sông Ngàn Sâu thấp hơn TBNN từ 26-47%, sông Ngàn Phố thấp hơn từ 21-57%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Từ nửa cuối tháng 9 đến tháng 12/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 02-03 đợt lũ và dao động. Lưu lượng dòng chảy từ tháng 10-12/2026 trên các sông ở Quảng Trị ở mức thấp hơn TBNN từ 5-30%; sông Tả Trạch (Tp. Huế) cao hơn 18%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ nửa cuối tháng 9 đến tháng 12/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 03-04 đợt lũ và dao động. Lưu lượng dòng chảy từ tháng 10-12/2026 trên các sông thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 16-60%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ tháng 10-12/2026, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng có dao động trong thời kỳ đầu, sau có khả năng xuất hiện 2-4 đợt lũ. Lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn thấp hơn 20- 36% so với TBNN, trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng thấp hơn khoảng 20% so với TBNN.

Mực nước đỉnh lũ năm trên các sông từ Quảng Trị đến Lâm Đồng khả năng ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ cuối tháng 09 đến tháng 11/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện từ 2-4 đợt lũ và dao động; đỉnh lũ trên các sông chính ở mức BĐ2 và trên BĐ2. Tháng 12, mực nước trên các sông xuống dần.

Tổng lượng nước mặt trên các sông trong khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 20-74%.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Từ cuối tháng 9-11/2026, trên sông Đồng Nai, sông Bé có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và 1-2 đợt dao động. Từ tháng 11 trở

đi, mực nước trên sông Đồng Nai, sông Bé biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Tổng lượng dòng chảy trên sông Mê Công về ĐBSCL vẫn tăng dần trong nửa cuối tháng 9/2026 và ở mức cao hơn so với TBNN từ 5-15%; từ tháng 10 đến tháng 11 sẽ xuống dần và ở mức tương đương so với TBNN; trong tháng 12 sẽ ở mức thấp hơn so với TBNN từ 5-10%.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần và đạt đỉnh vào tháng 10, đỉnh lũ trên sông Tiền tại Tân Châu, trên sông Hậu tại Châu Đốc ở trên mức BĐ1 từ 0,15-0,3m. Tại các trạm hạ lưu khả năng đỉnh lũ vào cuối tháng 10 và ở mức BĐ3 và trên BĐ3 từ 0,15-0,25m.

Bảng 2: Dự báo thủy văn từ tháng 10-12/2026

Sông	Trạm	Tháng 10/2026			Tháng 11/2026			Tháng 12/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	40	2800	1200	40	2600	800	40	2500	600
Thao	Yên Bái	2450	2600	2500	2420	2550	2460	2360	2500	2400
	Phú Thọ	1180	1300	1220	1150	1250	1200	1120	1200	1160
Lô	Tuyên Quang	1200	1750	1430	1170	1700	1390	1150	1680	1320
	Vụ Quang	550	780	620	500	630	550	470	580	500
Cầu	Đáp Cầu	30	220	130	20	180	100	10	155	70
Thương	Phủ Lạng Thương	20	200	110	5	170	90	-10	150	65
Lục Nam	Lục Nam	10	200	100	5	165	85	-15	145	60
Thái Bình	Phả Lại	15	210	115	1	170	90	-20	150	55
Hồng	Hà Nội	100	360	150	70	250	130	50	230	105
Mã	Giàng	-50	255	97	-90	225	67	-105	215	53
Cả	Nam Đàn	24	490	160	-15	280	90	-45	195	63
La	Linh Cảm	-40	350	108	-65	245	74	-85	175	45
Gianh	Mai Hóa	-72	520	48	-65	385	40	-58	300	35
Hương	Kim Long	30	200	78	35	220	90	32	180	72
Thu Bồn	Câu Lâu	-40	250	50	-32	300	65	-35	200	45
Trà Khúc	Trà Khúc	105	380	132	125	450	160	112	320	138
Kôn	Thanh Hòa	430	640	480	420	750	530	450	700	560

Sông	Trạm	Tháng 10/2026			Tháng 11/2026			Tháng 12/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà Rằng	Phú Lâm	-80	110	15	-85	150	30	-85	100	15
Đăkbla	Kon Tum	51550	51720	51600	51535	51830	51620	51490	51660	51565
Krông Ana	Giang Sơn	41620	41960	41705	41650	42120	41720	41600	41920	41660
Đồng Nai	Tà Lài	11150	11220	11180	11120	11190	11160	11030	11140	11100
Bé	Phước Hòa	2040	2480	2260	2010	2200	2150	1840	2100	2010
Tiền	Tân Châu	280	370	325	170	290	210	50	210	100
Hậu	Châu Đốc	240	330	285	150	255	170	40	200	80

Bảng 3: Dự báo nguồn nước từ tháng 10-12/2026

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 10/2026	Tháng 11/2026	Tháng 12/2026
Đà	Hồ Hòa Bình	3200	2400	1600
Thao	Yên Bái	804	518	268
Lô	Tuyên Quang	1299	1102	696
Hồng	Hà Nội	4473	3758	3080
Cầu	Gia Bảy	134	78	54
Lục Nam	Chũ	67	44	13
Mã	Cầm Thủy	1875	778	589
Cả	Yên Thượng	1460	648	482
La	Hòa Duyệt	509	337	190
Tả Trạch	Thượng Nhật	150	130	72
Thu Bồn	Nông Sơn	1393	2138	689
Trà Khúc	Sơn Giang	804	1348	666
Ba	Củng Sơn	1020	1430	750
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	160	300	268
Đăkbla	KonTum	97	121	70
Srêpôk	Giang Sơn	245	260	190
Tiền	Tân Châu	56246	36288	24347
Hậu	Châu Đốc	12321	7776	4152

3. Xu thế thủy văn từ tháng 01 đến tháng 03/2027

3.1. Khu vực Bắc Bộ

Dòng chảy đến các hồ chứa sẽ có xu thế giảm và dao động theo điều tiết phát điện của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ như hồ Lai Châu, Sơn La, Bản Chát, Thác Bà, Tuyên Quang phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 5-25%; các hồ chứa ở bậc thang dưới của các hồ chứa lớn như hồ Hòa Bình và hồ Huội Quảng thì dòng chảy ở mức tương đương đến cao hơn so với TBNN.

Trong thời kỳ này trên sông Thao là thời kỳ mùa cạn, dòng chảy sẽ biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái tháng 01-03/2027 thấp hơn TBNN 69-73%. Từ tháng 01 đến tháng 3 dòng chảy trên Sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN khoảng 40-70%.

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ dao động chủ yếu theo thủy triều và điều tiết của các thủy điện tuyến trên và ở mức thấp. Trong thời kỳ tháng 01-02, mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ có dao động tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải lấy nước vụ Đông Xuân năm 2026-2027. Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

Trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình, mức nước ở thượng lưu biến đổi chậm ở mức thấp, ở hạ lưu mức nước biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh bởi thủy triều.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

Trong tháng 01-03/2027, mức nước trên các sông trong khu vực Bắc Trung Bộ có xu thế xuống dần. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-15%, trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 20-30%; trên các sông chính ở Hà Tĩnh: sông Ngàn Sâu thấp hơn 10-15%, sông Ngàn Phố thấp hơn từ 64-72%.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 12-27%, riêng sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn khoảng 54%.

b) Nam Trung Bộ

Từ tháng 01-03/2027, mức nước trên các sông khu vực Nam Trung Bộ biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 8-71%.

Lượng dòng chảy trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 20-60%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi với xu thế xuống dần.

Tổng lượng dòng chảy trên các sông sẽ giảm dần và ở mức xấp xỉ đến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 14-61%.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài, sông Bé tại Phước Hoà biến đổi chậm với xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần.

Từ tháng 01 đến tháng 3/2027, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long xuống thấp, chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có khả năng đến sớm hơn, gay gắt hơn so với TBNN và cùng kỳ năm 2026. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần sớm có các biện pháp chủ động phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn.

Tin phát ngày: 15/9/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/10/2026.

**Người chịu trách nhiệm ban
hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng